



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Chi tiết máy II (907103-02)
CBGD Phạm Đức Dũng (319)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC	ANH	10/12/86					
2	06137001	THÁI HOÀNG	BẢO	21/01/87					
3	06137018	NGUYỄN VĂN	BẰNG	08/11/87					
4	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	23/03/88					
5	05137003	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	06/07/87					
6	05137032	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	14/12/85					
7	06137006	HOÀNG NAM	HƯNG	28/12/88					
8	05137026	LÊ DUY	KHA	20/11/83					
9	06137031	LÊ THANH	LIÊM	04/06/87					
10	05137067	ĐINH BỘ	LĨNH	05/10/85					
11	06137032	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	18/10/88					
12	06137033	ÂU TRẦN PHI	LONG	14/11/88					
13	06137034	NGUYỄN TIẾN	LUÂN	01/01/88					
14	05137081	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	15/08/86					
15	06137037	PHẠM HỮU	PHƯỚC	26/06/88					
16	06137008	TRẦN VĂN	PHƯỚC	/ /88					
17	06137060	TRẦN ANH	SĨ	12/10/87					
18	06137009	ỪNG THANH	SON	31/07/88					
19	05137089	PHẠM QUỐC	SỸ	/ /86					
20	06137012	ĐẶNG THÀNH	TÂM	01/01/87					
21	06137010	VÕ LÊ	TÂM	04/05/87					
22	06137045	NGUYỄN HỒNG	THANH	19/09/88					
23	06137046	NGUYỄN DUY	THẮNG	04/12/88					
24	06137047	TRƯƠNG CÔNG	THÌN	23/04/88					
25	06137014	VĂN NGỌC	THƯ	22/12/87					
26	05137017	LÊ NGỌC	TIỀN	20/12/85					
27	06137051	LÊ TIẾN	TRUNG	19/05/88					
28	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	28/10/87					
29	06137050	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/11/87					
30	06137052	PHẠM HỮU	TRỰC	10/11/87					
31	06137015	ĐỖ MINH	TÙNG	15/10/88					
32	06137056	NGUYỄN TẤN	VIỄN	06/09/86					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Thực tập gia công 3 (907152-01)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC ANH	10/12/86					
2	06137001	THÁI HOÀNG BẢO	21/01/87					
3	06137018	NGUYỄN VĂN BẰNG	08/11/87					
4	06137002	LÊ THÀNH CHUÔNG	23/03/88					
5	05137003	PHẠM MẠNH CƯỜNG	06/07/87					
6	05137032	NGUYỄN VĂN ĐIỀN	14/12/85					
7	06137006	HOÀNG NAM HƯNG	28/12/88					
8	05137026	LÊ DUY KHA	20/11/83					
9	06137031	LÊ THANH LIÊM	04/06/87					
10	05137067	ĐINH BỘ LĨNH	05/10/85					
11	06137032	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	18/10/88					
12	06137033	ÂU TRẦN PHI LONG	14/11/88					
13	06137034	NGUYỄN TIẾN LUÂN	01/01/88					
14	05137081	NGUYỄN VĂN HOÀI PHONG	15/08/86					
15	06137037	PHẠM HỮU PHƯỚC	26/06/88					
16	06137008	TRẦN VĂN PHƯỚC	/ /88					
17	06137060	TRẦN ANH SĨ	12/10/87					
18	06137009	ỪNG THANH SON	31/07/88					
19	05137089	PHẠM QUỐC SỸ	/ /86					
20	06137012	ĐẶNG THÀNH TÂM	01/01/87					
21	06137010	VÕ LÊ TÂM	04/05/87					
22	06137045	NGUYỄN HỒNG THANH	19/09/88					
23	06137046	NGUYỄN DUY THẮNG	04/12/88					
24	06137047	TRƯƠNG CÔNG THÌN	23/04/88					
25	06137014	VĂN NGỌC THƯ	22/12/87					
26	05137017	LÊ NGỌC TIÊN	20/12/85					
27	06137051	LÊ TIẾN TRUNG	19/05/88					
28	05137133	NGUYỄN THÀNH TRUNG	28/10/87					
29	06137050	NGUYỄN THÀNH TRUNG	02/11/87					
30	06137052	PHẠM HỮU TRỰC	10/11/87					
31	06137015	ĐỖ MINH TÙNG	15/10/88					
32	06137056	NGUYỄN TẤN VIỄN	06/09/86					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Thiết bị lạnh (907412-01)
CBGD Lê Văn Bạt (313)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC	ANH	10/12/86					
2	06137001	THÁI HOÀNG	BẢO	21/01/87					
3	06137018	NGUYỄN VĂN	BẰNG	08/11/87					
4	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	23/03/88					
5	05137003	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	06/07/87					
6	05137032	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	14/12/85					
7	06137006	HOÀNG NAM	HƯNG	28/12/88					
8	05137026	LÊ DUY	KHA	20/11/83					
9	06137031	LÊ THANH	LIÊM	04/06/87					
10	05137067	ĐINH BỘ	LĨNH	05/10/85					
11	06137032	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	18/10/88					
12	06137033	ÂU TRẦN PHI	LONG	14/11/88					
13	06137034	NGUYỄN TIẾN	LUÂN	01/01/88					
14	05137081	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	15/08/86					
15	06137037	PHẠM HỮU	PHƯỚC	26/06/88					
16	06137008	TRẦN VĂN	PHƯỚC	/ /88					
17	06137060	TRẦN ANH	SĨ	12/10/87					
18	06137009	ỪNG THANH	SON	31/07/88					
19	05137089	PHẠM QUỐC	SỸ	/ /86					
20	06137012	ĐẶNG THÀNH	TÂM	01/01/87					
21	06137010	VÕ LÊ	TÂM	04/05/87					
22	06137045	NGUYỄN HỒNG	THANH	19/09/88					
23	06137046	NGUYỄN DUY	THẮNG	04/12/88					
24	06137047	TRƯƠNG CÔNG	THÌN	23/04/88					
25	06137014	VĂN NGỌC	THƯ	22/12/87					
26	05137017	LÊ NGỌC	TIÊN	20/12/85					
27	06137051	LÊ TIẾN	TRUNG	19/05/88					
28	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	28/10/87					
29	06137050	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/11/87					
30	06137052	PHẠM HỮU	TRỰC	10/11/87					
31	06137015	ĐỖ MINH	TÙNG	15/10/88					
32	06137056	NGUYỄN TẤN	VIỄN	06/09/86					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Kỹ thuật điều hòa không khí (907413-01)
CBGD Nguyễn Hùng Tâm (316)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC	ANH	10/12/86					
2	06137001	THÁI HOÀNG	BẢO	21/01/87					
3	06137018	NGUYỄN VĂN	BẰNG	08/11/87					
4	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	23/03/88					
5	05137003	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	06/07/87					
6	05137032	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	14/12/85					
7	06137006	HOÀNG NAM	HƯNG	28/12/88					
8	05137026	LÊ DUY	KHA	20/11/83					
9	06137031	LÊ THANH	LIÊM	04/06/87					
10	05137067	ĐINH BỘ	LĨNH	05/10/85					
11	06137032	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	18/10/88					
12	06137033	ÂU TRẦN PHI	LONG	14/11/88					
13	06137034	NGUYỄN TIẾN	LUÂN	01/01/88					
14	05137081	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	15/08/86					
15	06137037	PHẠM HỮU	PHƯỚC	26/06/88					
16	06137008	TRẦN VĂN	PHƯỚC	/ /88					
17	06137060	TRẦN ANH	SĨ	12/10/87					
18	06137009	ỪNG THANH	SON	31/07/88					
19	05137089	PHẠM QUỐC	SỸ	/ /86					
20	06137012	ĐẶNG THÀNH	TÂM	01/01/87					
21	06137010	VÕ LÊ	TÂM	04/05/87					
22	06137045	NGUYỄN HỒNG	THANH	19/09/88					
23	06137046	NGUYỄN DUY	THẮNG	04/12/88					
24	06137047	TRƯƠNG CÔNG	THÌN	23/04/88					
25	06137014	VĂN NGỌC	THƯ	22/12/87					
26	05137017	LÊ NGỌC	TIÊN	20/12/85					
27	06137051	LÊ TIẾN	TRUNG	19/05/88					
28	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	28/10/87					
29	06137050	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/11/87					
30	06137052	PHẠM HỮU	TRỰC	10/11/87					
31	06137015	ĐỖ MINH	TÙNG	15/10/88					
32	06137056	NGUYỄN TẤN	VIỄN	06/09/86					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Lò hơi công nghiệp (907414-01)
CBGD Bùi Công Hạnh (306)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC	ANH	10/12/86					
2	06137001	THÁI HOÀNG	BẢO	21/01/87					
3	06137018	NGUYỄN VĂN	BẰNG	08/11/87					
4	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	23/03/88					
5	05137003	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	06/07/87					
6	05137032	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	14/12/85					
7	06137006	HOÀNG NAM	HƯNG	28/12/88					
8	05137026	LÊ DUY	KHA	20/11/83					
9	06137031	LÊ THANH	LIÊM	04/06/87					
10	05137067	ĐINH BỘ	LĨNH	05/10/85					
11	06137032	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	18/10/88					
12	06137033	ÂU TRẦN PHI	LONG	14/11/88					
13	06137034	NGUYỄN TIẾN	LUÂN	01/01/88					
14	05137081	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	15/08/86					
15	06137037	PHẠM HỮU	PHƯỚC	26/06/88					
16	06137008	TRẦN VĂN	PHƯỚC	/ /88					
17	06137060	TRẦN ANH	SĨ	12/10/87					
18	06137009	ỪNG THANH	SON	31/07/88					
19	05137089	PHẠM QUỐC	SỸ	/ /86					
20	06137012	ĐẶNG THÀNH	TÂM	01/01/87					
21	06137010	VÕ LÊ	TÂM	04/05/87					
22	06137045	NGUYỄN HỒNG	THANH	19/09/88					
23	06137046	NGUYỄN DUY	THẮNG	04/12/88					
24	06137047	TRƯƠNG CÔNG	THÌN	23/04/88					
25	06137014	VĂN NGỌC	THƯ	22/12/87					
26	05137017	LÊ NGỌC	TIỀN	20/12/85					
27	06137051	LÊ TIẾN	TRUNG	19/05/88					
28	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	28/10/87					
29	06137050	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/11/87					
30	06137052	PHẠM HỮU	TRỰC	10/11/87					
31	06137015	ĐỖ MINH	TÙNG	15/10/88					
32	06137056	NGUYỄN TẤN	VIỄN	06/09/86					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Đo lường & TĐH trong TB lạnh (907415-01)
CBGD Lê Văn Bạt (313)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC	ANH	10/12/86					
2	06137001	THÁI HOÀNG	BẢO	21/01/87					
3	06137018	NGUYỄN VĂN	BẰNG	08/11/87					
4	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	23/03/88					
5	05137003	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	06/07/87					
6	05137032	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	14/12/85					
7	06137006	HOÀNG NAM	HƯNG	28/12/88					
8	05137026	LÊ DUY	KHA	20/11/83					
9	06137031	LÊ THANH	LIÊM	04/06/87					
10	05137067	ĐINH BỘ	LĨNH	05/10/85					
11	06137032	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	18/10/88					
12	06137033	ÂU TRẦN PHI	LONG	14/11/88					
13	06137034	NGUYỄN TIẾN	LUÂN	01/01/88					
14	05137081	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	15/08/86					
15	06137037	PHẠM HỮU	PHƯỚC	26/06/88					
16	06137008	TRẦN VĂN	PHƯỚC	/ /88					
17	06137060	TRẦN ANH	SĨ	12/10/87					
18	06137009	ỪNG THANH	SON	31/07/88					
19	05137089	PHẠM QUỐC	SỸ	/ /86					
20	06137012	ĐẶNG THÀNH	TÂM	01/01/87					
21	06137010	VÕ LÊ	TÂM	04/05/87					
22	06137045	NGUYỄN HỒNG	THANH	19/09/88					
23	06137046	NGUYỄN DUY	THẮNG	04/12/88					
24	06137047	TRƯƠNG CÔNG	THÌN	23/04/88					
25	06137014	VĂN NGỌC	THƯ	22/12/87					
26	05137017	LÊ NGỌC	TIỀN	20/12/85					
27	06137051	LÊ TIẾN	TRUNG	19/05/88					
28	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	28/10/87					
29	06137050	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/11/87					
30	06137052	PHẠM HỮU	TRỰC	10/11/87					
31	06137015	ĐỖ MINH	TÙNG	15/10/88					
32	06137056	NGUYỄN TẤN	VIỄN	06/09/86					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Năng lượng MT & sinh khối (907416-01)
CBGD Phan Hiếu Hiền (312)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC	ANH	10/12/86					
2	06137001	THÁI HOÀNG	BẢO	21/01/87					
3	06137018	NGUYỄN VĂN	BẰNG	08/11/87					
4	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	23/03/88					
5	05137003	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	06/07/87					
6	05137032	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	14/12/85					
7	06137006	HOÀNG NAM	HƯNG	28/12/88					
8	05137026	LÊ DUY	KHA	20/11/83					
9	06137031	LÊ THANH	LIÊM	04/06/87					
10	05137067	ĐINH BỘ	LĨNH	05/10/85					
11	06137032	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	18/10/88					
12	06137033	ÂU TRẦN PHI	LONG	14/11/88					
13	06137034	NGUYỄN TIẾN	LUÂN	01/01/88					
14	05137081	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	15/08/86					
15	06137037	PHẠM HỮU	PHƯỚC	26/06/88					
16	06137008	TRẦN VĂN	PHƯỚC	/ /88					
17	06137060	TRẦN ANH	SĨ	12/10/87					
18	06137009	ỪNG THANH	SON	31/07/88					
19	05137089	PHẠM QUỐC	SỸ	/ /86					
20	06137012	ĐẶNG THÀNH	TÂM	01/01/87					
21	06137010	VÕ LÊ	TÂM	04/05/87					
22	06137045	NGUYỄN HỒNG	THANH	19/09/88					
23	06137046	NGUYỄN DUY	THẮNG	04/12/88					
24	06137047	TRƯƠNG CÔNG	THÌN	23/04/88					
25	06137014	VĂN NGỌC	THƯ	22/12/87					
26	05137017	LÊ NGỌC	TIÊN	20/12/85					
27	06137051	LÊ TIẾN	TRUNG	19/05/88					
28	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	28/10/87					
29	06137050	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/11/87					
30	06137052	PHẠM HỮU	TRỰC	10/11/87					
31	06137015	ĐỖ MINH	TÙNG	15/10/88					
32	06137056	NGUYỄN TẤN	VIỄN	06/09/86					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Máy nâng chuyển (907417-01)
CBGD Nguyễn Như Nam (305)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC	ANH	10/12/86					
2	06137001	THÁI HOÀNG	BẢO	21/01/87					
3	06137018	NGUYỄN VĂN	BẰNG	08/11/87					
4	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	23/03/88					
5	05137003	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	06/07/87					
6	05137032	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	14/12/85					
7	06137006	HOÀNG NAM	HƯNG	28/12/88					
8	05137026	LÊ DUY	KHA	20/11/83					
9	06137031	LÊ THANH	LIÊM	04/06/87					
10	05137067	ĐINH BỘ	LĨNH	05/10/85					
11	06137032	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	18/10/88					
12	06137033	ÂU TRẦN PHI	LONG	14/11/88					
13	06137034	NGUYỄN TIẾN	LUÂN	01/01/88					
14	05137081	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	15/08/86					
15	06137037	PHẠM HỮU	PHƯỚC	26/06/88					
16	06137008	TRẦN VĂN	PHƯỚC	/ /88					
17	06137060	TRẦN ANH	SĨ	12/10/87					
18	06137009	ỪNG THANH	SON	31/07/88					
19	05137089	PHẠM QUỐC	SỸ	/ /86					
20	06137012	ĐẶNG THÀNH	TÂM	01/01/87					
21	06137010	VÕ LÊ	TÂM	04/05/87					
22	06137045	NGUYỄN HỒNG	THANH	19/09/88					
23	06137046	NGUYỄN DUY	THẮNG	04/12/88					
24	06137047	TRƯƠNG CÔNG	THÌN	23/04/88					
25	06137014	VĂN NGỌC	THƯ	22/12/87					
26	05137017	LÊ NGỌC	TIÊN	20/12/85					
27	06137051	LÊ TIẾN	TRUNG	19/05/88					
28	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	28/10/87					
29	06137050	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/11/87					
30	06137052	PHẠM HỮU	TRỰC	10/11/87					
31	06137015	ĐỖ MINH	TÙNG	15/10/88					
32	06137056	NGUYỄN TẤN	VIỄN	06/09/86					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Kỹ thuật môi trường (907418-01)
CBGD Nguyễn Huy Vũ (610)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC	ANH	10/12/86					
2	06137001	THÁI HOÀNG	BẢO	21/01/87					
3	06137018	NGUYỄN VĂN	BẰNG	08/11/87					
4	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	23/03/88					
5	05137003	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	06/07/87					
6	05137032	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	14/12/85					
7	06137006	HOÀNG NAM	HƯNG	28/12/88					
8	05137026	LÊ DUY	KHA	20/11/83					
9	06137031	LÊ THANH	LIÊM	04/06/87					
10	05137067	ĐINH BỘ	LĨNH	05/10/85					
11	06137032	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	18/10/88					
12	06137033	ÂU TRẦN PHI	LONG	14/11/88					
13	06137034	NGUYỄN TIẾN	LUÂN	01/01/88					
14	05137081	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	15/08/86					
15	06137037	PHẠM HỮU	PHƯỚC	26/06/88					
16	06137008	TRẦN VĂN	PHƯỚC	/ /88					
17	06137060	TRẦN ANH	SĨ	12/10/87					
18	06137009	ỪNG THANH	SON	31/07/88					
19	05137089	PHẠM QUỐC	SỸ	/ /86					
20	06137012	ĐẶNG THÀNH	TÂM	01/01/87					
21	06137010	VÕ LÊ	TÂM	04/05/87					
22	06137045	NGUYỄN HỒNG	THANH	19/09/88					
23	06137046	NGUYỄN DUY	THẮNG	04/12/88					
24	06137047	TRƯƠNG CÔNG	THÌN	23/04/88					
25	06137014	VĂN NGỌC	THƯ	22/12/87					
26	05137017	LÊ NGỌC	TIÊN	20/12/85					
27	06137051	LÊ TIẾN	TRUNG	19/05/88					
28	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	28/10/87					
29	06137050	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	02/11/87					
30	06137052	PHẠM HỮU	TRỰC	10/11/87					
31	06137015	ĐỖ MINH	TÙNG	15/10/88					
32	06137056	NGUYỄN TẤN	VIỄN	06/09/86					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009